

**PRINCIPLES OF UNIVERSAL
EDUCATION FOR LEARNING (UDL)
IN INCLUSIVE EDUCATION
FOR CHILDREN WITH DISABILITIES
IN PRESCHOOL**

Nguyen Thi Tham*, Tran Thi Minh
Thanh, Hoang Thi Nho, Dao Thi Phuong
Lien, Nguyen Minh Phuong
and Hoang Thi Lệ Quyên

*Faculty of Special Education, Hanoi National
University of Education, Hanoi city, Vietnam*

*Corresponding author Nguyen Thi Tham,
e-mail: thamnguyencwd@gmail.com

Received November 11, 2024.

Revised December 3, 2024.

Accepted December 17, 2024.

**NGUYÊN TẮC CỦA GIÁO DỤC PHỔ
QUÁT (UDL) TRONG GIÁO DỤC HOÀ
NHẬP CHO TRẺ KHUYẾT TẬT CẤP
MẦM NON**

Nguyễn Thị Thắm*, Trần Thị Minh
Thành, Hoàng Thị Nho, Đào Thị Phương
Liên, Nguyễn Minh Phương
và Hoàng Thị Lệ Quyên

*Khoa Giáo dục Đặc biệt, Trường Đại học Sư
phạm, Hà Nội, thành phố Hà Nội, Việt Nam*

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Thắm,
e-mail: thamnguyencwd@gmail.com

Ngày nhận bài: 11/11/2024.

Ngày sửa bài: 3/12/2024.

Ngày nhận đăng: 17/12/2024.

Abstract. There are many approaches to different educational models and methods of organizing activities for children with disabilities in preschools. This article analyzes the basic principles of Universal education for learning (UDL) used in inclusive education for children with disabilities in preschool. These principles include: (1) Multiple means of representation; (2) Multiple means of action and expression; (3) Multiple means of engagement. Based on the analysis of each structural principle: Concepts, meanings, and instructions for applying UDL principles in inclusive education, teachers will know how to design and organize educational activities for children with disabilities. Kindergarten-level disability is suitable for the diverse characteristics of children and meets the requirements of local practice.

Keywords: Universal education for learning (UDL), preschools, children with disabilities, inclusive education.

Tóm tắt. Có rất nhiều cách tiếp cận các mô hình, phương pháp giáo dục khác nhau trong quá trình tổ chức hoạt động cho trẻ khuyết tật ở trường mầm non. Bài viết này tập trung phân tích các nguyên tắc cơ bản của UDL được sử dụng trong giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật cấp mầm non. Các nguyên tắc đó bao gồm: (1) Đa dạng cách trình bày thông tin trong các hoạt động (Multiple means of Representation); (2) Đa dạng hành động và biểu đạt của trẻ trong mỗi hoạt động giáo dục (Multiple means of action and expression); (3) Đa dạng cách kích thích sự tham gia của trẻ trong các hoạt động (Multiple means of engagement). Dựa trên những phân tích từng nguyên tắc theo cấu trúc: Khái niệm, ý nghĩa và hướng dẫn áp dụng các nguyên tắc UDL trong giáo dục hoà nhập thì giáo viên sẽ biết cách thiết kế, tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ khuyết tật cấp mầm non phù hợp với đặc điểm đa dạng của các em cũng như đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn địa phương.

Từ khóa: UDL (giáo dục phổ quát), nguyên tắc, giáo dục hoà nhập, trẻ khuyết tật.

1. Mở đầu

“Thiết kế phổ quát” (Universal Design for Learning, UDL) bắt nguồn từ lĩnh vực kiến trúc, do nhà kiến trúc sư sử dụng xe lăn Ronald Mace đề xuất. Ban đầu, Universal Design mô tả một tập hợp các nguyên tắc thiết kế để tăng cường khả năng tiếp cận các công trình xây dựng. Mace cho rằng các nguyên tắc cấu trúc hợp lý sẽ có lợi cho người khuyết tật nhưng cũng có tác dụng lan tỏa đối với người không khuyết tật [1]. Với ý nghĩa này, thiết kế phổ quát là những thiết kế giúp mọi người với năng lực, khả năng tiếp cận khác nhau có thể sử dụng các công trình, vật dụng một cách phổ biến hơn.

Theo Trung tâm Công nghệ Ứng dụng Đặc biệt tại Hoa Kỳ (CAST), cách tiếp cận UDL là một tập hợp các nguyên tắc để phát triển chương trình dạy học mang đến cơ hội học tập như nhau cho mọi cá nhân. Theo CAST (2010), Universal Design for Learning (UDL) là “một khung làm việc nhằm cải thiện và tối ưu hóa việc dạy và học cho tất cả mọi trẻ dựa trên những hiểu biết khoa học về cách con người học tập”. Dựa trên UDL sẽ giúp GV có thể thiết kế môi trường và các hoạt động giáo dục có thể đáp ứng nhu cầu của toàn bộ trẻ trong lớp với những mức độ phát triển, khả năng, sở thích đa dạng [1]. David H. Rose, Ed.D của Trường Đại học Giáo dục Harvard và CAST vào những năm 1990, kêu gọi tạo ra một chương trình giảng dạy ngay từ đầu cung cấp: (i) Nhiều phương tiện trình bày khác nhau giúp người học dễ dàng tiếp thu thông tin và kiến thức; (ii) Nhiều phương tiện biểu đạt giúp người học các lựa chọn thay thế để chứng minh những gì họ biết; (iii) Nhiều phương tiện tương tác để khai thác sở thích của trẻ, tạo ra những thách thức phù hợp thúc đẩy trẻ học tập [2].

Theo tổ chức CAST, 2018 và UNICEF 2014 thì thiết kế phổ quát *không nhằm mục đích thiết kế cho một nhóm trẻ cụ thể nào đó mà để giải quyết nhu cầu học tập của một nhóm lớn các trẻ khác nhau*. Nguyên lý cốt lõi của UDL là những gì “cần thiết đối với một số người” hầu như luôn “tốt cho tất cả mọi người”. UDL hướng dẫn các biện pháp chung mà tất cả trẻ đều được hưởng lợi, cấu trúc và hướng dẫn việc tạo ra môi trường học tập dễ tiếp cận và hiệu quả cho tất cả trẻ [3]. UDL giúp tạo ra các bối cảnh tối ưu hóa cơ hội cho tất cả trẻ em, hiệu quả hơn về chi phí và thời gian so với việc thay đổi hoặc điều chỉnh chương trình giáo dục, khóa học hoặc tài liệu đã có. Hướng dẫn UDL 3.0 (2024) là phiên bản chỉnh sửa gần đây nhằm đáp ứng những nhu cầu thực tế và hướng đến mục tiêu là một nguồn lực để *hướng dẫn thiết kế môi trường và trải nghiệm học tập giúp giảm rào cản, tôn vinh và đánh giá cao tất cả mọi trẻ* (người học) [4].

Theo nhóm tác giả Marla J. Lohmann, Katrina A. Hovey & Ariane N. Gauvreau, UDL là một tập hợp các nguyên tắc hỗ trợ cho giáo viên mầm non thiết kế các hoạt động giáo dục nhằm mang lại cho mọi trẻ em cơ hội học tập bình đẳng như nhau [5]. UDL hướng dẫn việc tạo ra các kết quả học tập, tài nguyên và đánh giá phù hợp với tất cả trẻ em bao gồm cả trẻ em khuyết tật. Cách tiếp cận này được hỗ trợ bởi nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học thần kinh và được thiết kế để cải thiện trải nghiệm học tập và kết quả cho tất cả trẻ bao gồm trẻ khuyết tật, trẻ có nền tảng văn hóa và kinh tế xã hội khác nhau [6]. Nghiên cứu này sẽ tập trung phân tích ba nguyên tắc cơ bản của UDL trong giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật cấp Mầm non. Dựa trên sự phân tích các nguyên tắc của UDL, giáo viên mầm non sẽ áp dụng trong việc thiết kế bài học theo cách tiếp cận đáp ứng sự đa dạng của mọi trẻ em trong lớp hoà nhập. Giáo viên dựa trên ba nguyên tắc của UDL sẽ điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục, đặc biệt và những phương tiện đồ dùng và môi trường để khuyến khích sự tham gia của mọi trẻ em trong đó có trẻ khuyết tật.

2. Nội dung nghiên cứu

UDL nhằm tăng cường sự tham gia và cải thiện kết quả học tập của tất cả trẻ em bao gồm trẻ khuyết tật. Để tăng khả năng tiếp cận các hoạt động giáo dục ở mọi lĩnh vực dành cho trẻ mầm non, điều quan trọng là phải áp dụng các nguyên tắc của UDL dựa trên nhu cầu cá nhân của từng

trẻ trong lớp mầm non hoà nhập. Theo CAST (2018) đã đưa ra 3 nguyên tắc cơ bản và ba nguyên tắc này cũng được ứng dụng trong giáo dục hoà nhập cho trẻ em khuyết tật cấp mầm non [1]:

2.1. Nguyên tắc 1: Đa dạng cách trình bày thông tin trong các hoạt động (Multiple means of Representation)

- *Khái niệm nguyên tắc:*

Nguyên tắc thiết kế đa dạng cách trình bày thông tin được hiểu là cung cấp cho trẻ mầm non trong lớp học nhiều cách thức/ phương tiện khác nhau để tiếp nhận thông tin và tham gia vào hoạt động giáo dục. Phương tiện được hiểu theo cách đơn giản nhất là cung cấp dưới dạng âm thanh hoặc đa phương tiện để trẻ mầm non có thể tiếp cận. Nguyên tắc này hướng dẫn giáo viên các cách trình bày, giới thiệu thông tin và cung cấp nội dung giáo dục đa dạng, giúp trẻ học với các cách thức tiếp nhận thông tin khác nhau có thể dễ dàng tiếp nhận các nội dung mà giáo viên trình bày, giới thiệu. Nguyên tắc này hướng tới trả lời câu hỏi **“What - Học gì?”** một cách phù hợp với khả năng tiếp nhận của trẻ mầm non trong đó có trẻ khuyết tật [7].

- *Ý nghĩa của nguyên tắc:*

+ Các thông tin được trình bày dưới các hình thức đa dạng giúp trẻ tiếp nhận thông tin theo cách phù hợp với khả năng của các em, giúp kích hoạt mạng lưới nhận thức của não bộ (Recognition network of Brain), bao gồm các chức năng thu thập thông tin và sắp xếp thông tin vào các phân nhóm có ý nghĩa - Tạo ra các chiến lược nhận thức có tính hệ thống cho trẻ em – trẻ trả lời được câu hỏi **“What- Học cái gì?”** [3].

+ Khi triển khai các hoạt động giáo dục tại trường Mầm non hoà nhập áp dụng theo nguyên tắc này sẽ đảm bảo được tính linh hoạt trong việc trình bày thông tin với đa dạng các phương tiện, đồng thời thừa nhận sự khác biệt trong cách trẻ mầm non hiểu và tiếp nhận thông tin.

Ví dụ, trẻ khiếm thị gặp khó khăn trong việc tiếp nhận thông tin bằng hình ảnh và chữ in, giáo viên sẽ chuyển đổi cung cấp thông tin dưới dạng chữ nổi và đồ vật thật để trẻ có thể hiểu và tiếp nhận thông tin dễ nhất. Điều này giúp xóa bỏ rào cản trong cách thức tiếp nhận thông tin của trẻ em trong môi trường học tập.



(Hình ảnh trẻ khám phá đồ vật, chữ nổi – Nguồn từ Thư viện bàn tay khéo léo)

+ Trong môi trường giáo dục hoà nhập cấp mầm non áp dụng nguyên tắc này, các đồ dùng, phương tiện và nội dung giáo dục được trình bày theo nhiều cách khác nhau ngay từ đầu để thích nghi với phong cách học và đặc điểm của từng trẻ em trong lớp mầm non.

+ Nguyên tắc này còn được hiểu là bao gồm đa dạng các phương pháp giáo dục đối với một chủ đề hoặc khái niệm cụ thể khi thiết kế cho trẻ mầm non. Giáo viên có thể quyết định đưa ra tổng quan về nội dung giáo dục sau đó là ví dụ và ứng dụng các nội dung đó thông qua các hoạt động thực hành, trải nghiệm. Có nhiều phương pháp khác nhau được giáo viên sử dụng khi tổ chức các hoạt động giáo dục trong lớp mầm non hoà nhập như thông qua phương pháp dùng lời, thông qua trực quan, làm mẫu, trò chơi, luyện tập thực hành, hoạt động trải nghiệm, dự án, steam,... Việc vận dụng nguyên tắc này vào mỗi hoạt động giáo dục ở lớp mầm non hoà nhập sẽ thể hiện việc thiết kế cho mỗi trẻ em trong lớp đa dạng phương pháp cách tiếp cận khác nhau để lĩnh hội các kiến thức và hình thành các kỹ năng.

- *Hướng dẫn áp dụng nguyên tắc trong giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật cấp mầm non:*

Khi thực hiện theo nguyên tắc thiết kế đa dạng cách trình bày thông tin, nội dung giáo dục cho trẻ mầm non thì giáo viên có thể tiến hành theo cách như sau:

+ Bước 1: GV cần phải lập kế hoạch trình bày thông tin cho bài học của mình trước hết bằng cách xác định các rào cản mà trẻ trong lớp mầm non có thể gặp phải, xác định sở thích, nhu cầu của từng trẻ.

+ Bước 2: Trên cơ sở các rào cản đó, GV đề xuất cách thể hiện thông tin bằng nhiều phương tiện khác nhau dựa trên điều kiện của lớp học và hoạt động giáo dục để phù hợp với khả năng, nhu cầu và mức độ khuyết tật để hỗ trợ trẻ khuyết tật cũng như các trẻ em khác trong lớp hiểu rõ nhất thông tin mà giáo viên thiết kế.

Giáo viên thiết kế thông tin và nội dung giáo dục dưới các dạng hình thức khác nhau (âm thanh, giọng nói, khuôn mặt, chữ viết, hình ảnh, kí hiệu, từ ngữ, biểu hiện trên khuôn mặt...) để hỗ trợ trẻ trong việc tiếp cận thông tin và hiểu thông tin.

Ví dụ: Thay vì sách tranh thông thường có hình ảnh và chữ in, đối với trẻ khuyết tật trí tuệ, trẻ khiếm thị, trẻ rối loạn phổ tự kỉ giáo viên có thể sử dụng sách nói để trẻ chú ý và tiếp nhận thông tin trong sách được dễ dàng hơn.

Giáo viên dựa trên đặc điểm đa dạng của trẻ mầm non bao gồm cả trẻ em khuyết tật để lựa chọn cách thể hiện, trình bày các thông tin khi tổ chức hoạt động giáo dục trong lớp mầm non hoà nhập.

Đảm bảo tôn trọng sự khác biệt của mỗi trẻ khi tham gia vào hoạt động giáo dục, làm sao để tất cả các trẻ em trong lớp hoà nhập đều có cơ hội tiếp cận và hiểu được các thông tin mà giáo viên trình bày.

Tuỳ vào mục đích của hoạt động, đặc điểm điều kiện thực tế để giáo viên lựa chọn linh hoạt và phối hợp các cách trình bày thông tin khác nhau: đa dạng về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục cho trẻ.

2.2. Nguyên tắc 2: Đa dạng hành động và biểu đạt của trẻ trong mỗi hoạt động giáo dục (Multiple means of action and expression)

- *Khái niệm nguyên tắc:*

Nguyên tắc *đa dạng cách hành động và thể hiện của trẻ trong mỗi hoạt động giáo dục* là khuyến khích trẻ biểu đạt các kiến thức, kỹ năng của mình thông qua nhiều hình thức khác nhau (ví dụ: phương tiện truyền thông đa phương tiện, sơ đồ khái niệm, hát, vẽ, dự án, sản phẩm,...). Nguyên tắc này nhấn mạnh vào chức năng điều hành của từng cá nhân trẻ, trong đó trẻ áp dụng những gì mình học một cách chiến lược theo khả năng của mỗi em [7]. Nghĩa là, nó liên quan đến việc tìm kiếm, tạo ra, sử dụng và sắp xếp thông tin của trẻ. Quá trình này có thể bao gồm các cấp độ hỗ trợ được phân loại và sử dụng các công cụ khác nhau đặc biệt là ứng dụng công nghệ. Trẻ em có thể thấy rằng mình có thể thể hiện bản thân thành thạo hơn ở hình thức này hơn là các hình thức khác.

Nguyên tắc này hướng dẫn giáo viên thiết kế và tổ chức các hoạt động đa dạng, giúp trẻ mầm non có các cách thức thể hiện, phản hồi một cách dễ dàng, phù hợp với khả năng của mình. Nguyên tắc này trả lời cho câu hỏi “**How - Học như thế nào?**” để phù hợp với khả năng biểu đạt và phản hồi của mỗi trẻ trong lớp mầm non hoà nhập [3].

- *Ý nghĩa của nguyên tắc:*

+ Khi được phép trình bày (biểu đạt) thông tin theo nhiều cách khác nhau, trẻ em phát triển được khả năng lập kế hoạch và trình bày sản phẩm hoạt động, thể hiện bản thân một cách tự nhiên, phù hợp với khả năng vốn có của mình. Dù mỗi trẻ gặp trở ngại trong khả năng biểu đạt thông tin ở dạng thức nào đó thì vẫn có thể biểu đạt thông tin dưới dạng khác thay thế sao cho phù hợp [8].

Ví dụ trẻ khiếm thính, trẻ rối loạn phổ tự kỉ, trẻ rối loạn ngôn ngữ hoặc trẻ không khuyết tật nhưng gặp trở ngại trong việc biểu đạt thông tin âm thanh, giọng nói, ngôn ngữ nói thì có thể trình bày ý kiến của bản thân dưới dạng thông tin kí hiệu, hình ảnh (tranh vẽ, ảnh chụp, video,...) ngôn ngữ kí hiệu chữ cái ngón tay và ngôn ngữ lời nói.



(Hình ảnh từ nguồn The Gold BeeHive: <https://thegoldbeehive.edu.vn>)

+ Nguyên tắc này giúp trẻ tạo ra các chiến lược hoạt động trong học tập có tính hệ thống – trẻ trả lời câu hỏi “**How - Học như thế nào?**”. Điều này giúp xóa bỏ rào cản trong cách thức biểu đạt thông tin của trẻ và giúp trẻ thoải mái, chủ động, tự tin khi tham gia vào hoạt động.

+ Nguyên tắc này cũng đảm bảo sự kết hợp đa dạng các dạng hoạt động trong lớp học và cho phép trẻ lựa chọn cách thể hiện/hành động khác nhau. Sự đa dạng các cách thức để trẻ hành động và biểu đạt khả năng học tập của mình có thể bao gồm hỏi và phản hồi, vấn đáp từ các nguồn khác nhau, các hoạt động đóng vai, đóng kịch, các hoạt động nghệ thuật, các hoạt động chơi có tổ chức và chơi tự do, các hoạt động hàng ngày,...

+ Trong môi trường giáo dục ở trường mầm non áp dụng nguyên tắc này, trẻ em có thể hành động và thể hiện sự hiểu biết của mình theo nhiều cách khác nhau phù hợp với những khả năng và nhu cầu của các em. Giáo viên chỉ cần xây dựng môi trường vật chất và môi trường tâm lý mà ở đó khuyến khích trẻ có thể thể hiện khả năng học tập, lĩnh hội tri thức của mình bằng đa dạng các cách khác nhau.

- *Hướng dẫn áp dụng nguyên tắc trong giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật cấp mầm non:*

Để đảm bảo theo các yêu cầu của CAST (2020) khi thực hiện theo nguyên tắc này trong tổ chức hoạt động cho trẻ ở trường mầm non, giáo viên có thể tiến hành theo các bước cơ bản sau [8]:

+ Bước 1: Giáo viên xác định đặc điểm về phong cách biểu đạt đặc trưng ở trẻ khuyết tật và nhóm trẻ em khác trong lớp dựa trên khả năng và nhu cầu của các em.

+ Bước 2: Dựa trên các ý tưởng về hoạt động sẽ tổ chức trong chủ đề, GV lập kế hoạch về cách trình bày thông tin của trẻ khuyết tật và nhóm trẻ em trong lớp cho phù hợp khả năng, nhu cầu của các em.

Giáo viên tạo ra các cơ hội và điều kiện để trẻ trình bày thông tin theo nhiều cách khác nhau để hỗ trợ việc tiếp nhận và hiểu của trẻ, đồng thời gợi ý những cách khác nhau để trẻ tự lập kế hoạch, mục tiêu, theo dõi quá trình thực hiện của bản thân.

Khuyến khích trẻ trong lớp phát huy sự sáng tạo, học tập và chia sẻ những kiến thức, kỹ năng của mình dựa trên năng lực của từng trẻ.

Mỗi trẻ có những điểm mạnh và rào cản khác nhau khi tham gia vào hoạt động. Giáo viên cần phát hiện và hỗ trợ trẻ giảm thiểu các rào cản để trẻ có thể tự tin hành động, thể hiện sự hiểu biết và kỹ năng của mình.

2.3. Nguyên tắc 3: Đa dạng cách kích thích sự tham gia của trẻ trong các hoạt động (Multiple means of engagement)

- *Khái niệm nguyên tắc:*

Nguyên tắc “*Đa dạng cách kích thích sự tham gia của trẻ em trong các hoạt động*” đề cập đến các cơ hội khác nhau để kích thích, tạo hứng thú cho trẻ tham gia vào các hoạt động học tập (ví dụ đa dạng các hình thức để tạo hứng thú cho trẻ như: Trẻ tham gia các hoạt động góc, hoạt động tương tác, hoạt động đóng vai, hoạt động ngoài trời, các loại trò chơi, thí nghiệm,...). Nguyên tắc này dựa trên nền tảng sự khác biệt đa dạng của từng trẻ em có động lực khác nhau để tham gia vào hoạt động bao gồm cả động lực bên trong và động lực bên ngoài. Tổ chức hoạt động giáo dục theo UDL cần tạo được các động lực để trẻ hứng thú, chủ động tham gia vào các hoạt động học một cách có ý nghĩa. Có những trẻ sẽ tích cực tham gia vào hoạt động nếu các kích thích tác động vào cơ quan thị giác (học qua hình ảnh/ nhìn); có trẻ lại bị hấp dẫn tham gia hoạt động thông qua các kích thích về âm thanh (học qua nghe) và nhiều trẻ em khác sẽ tham gia nhiệt tình vào các hoạt động học nếu được trải nghiệm, thực hành (học qua thao tác hành động). Nhiều trẻ tham gia vào hoạt động vì mục đích thích khám phá, tìm tòi và chiếm lĩnh các tri thức mới, các kỹ năng mới hoặc để tìm kiếm cảm giác [9].

Ví dụ, một số trẻ em có tính tò mò thích khám phá, luôn thích một môi trường học tập chủ động và sáng tạo được tự do tìm hiểu trong khi những trẻ khác có thể không thoải mái nếu phải hoạt động theo phong cách như vậy. Một số trẻ có thể thích tham gia các hoạt động tập thể, theo nhóm ở môi trường lớp học mở, và chỉ cần rất ít sự hỗ trợ của giáo viên, trẻ rất năng động trong khi những trẻ em khác sẽ rút lui khỏi những môi trường như vậy. Với những trẻ em thích tham gia tích cực vào các hoạt động sẽ nhiệt tình tìm kiếm, khám phá và áp dụng kiến thức của mình và sẽ có mong muốn tự học nhiều hơn.



(Hình ảnh đồng hồ có gắn chữ nổi, kim nổi để trẻ khiếm thị tự khám phá
- Nhóm nghiên cứu tự làm và chụp lại)

- Ý nghĩa của nguyên tắc:

+ Nguyên tắc này tác động lên hệ thống cảm xúc của trẻ đối với hoạt động và quá trình học tập của trẻ, giúp trẻ trả lời câu hỏi **“Why- Tại sao phải học?”**. Bằng các cách đánh giá và tự đánh giá đa dạng, phản hồi kịp thời, với các nội dung học tập phù hợp với vùng phát triển gần, trẻ sẽ duy trì hứng thú và mong muốn tham gia vào hoạt động học tập của bản thân [3].

+ Nguyên tắc đa dạng cách thức khuyến khích sự tham gia cũng đề cập đến việc thiết kế các mức độ thử thách khác nhau đối với trẻ trong việc học, thúc đẩy tăng cường sự hợp tác, hỗ trợ trẻ tự điều chỉnh việc học của mình cho phù hợp với những đặc điểm cá nhân của các em.

+ Khi tổ chức các hoạt động áp dụng theo nguyên tắc này, trẻ mầm non bao gồm cả trẻ em khuyết tật sẽ được tạo cơ hội khác nhau, có những thử thách, động lực và hứng thú về những gì trẻ đang học. Trẻ sẽ là người làm chủ các cơ hội và tri thức, giáo viên chỉ là những người hướng dẫn, tạo ra môi trường để thúc đẩy các em tham gia khám phá và sáng tạo.

- Hướng dẫn áp dụng nguyên tắc trong giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật cấp mầm non:

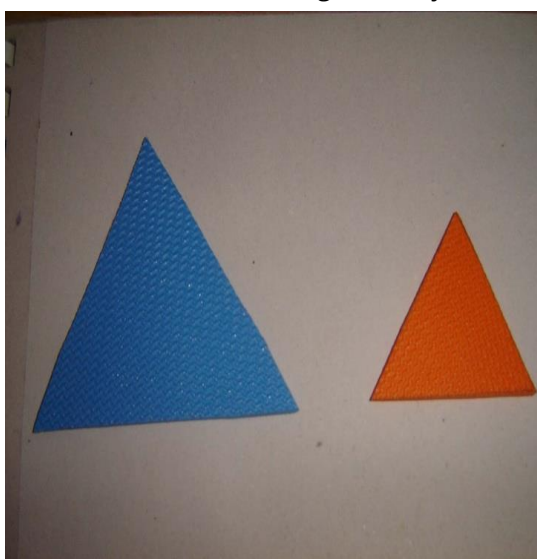
Trong quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục ở trường mầm non, giáo viên có thể áp dụng nguyên tắc này như sau [10]:

+ Bước 1: Giáo viên xác định các sở thích, sự quan tâm, động cơ của mỗi trẻ em trong lớp hoà nhập. Mỗi trẻ khi tham gia vào các hoạt động giáo dục đều có những sở thích, động cơ khác nhau. Giáo viên cần tìm hiểu đặc điểm đa dạng đó ở mỗi trẻ em trong lớp hoà nhập.

+ Bước 2: Trên cơ sở đặc điểm về sở thích, sự quan tâm và động cơ của mỗi trẻ, GV đề xuất các cách thức khác nhau để thu hút sự chú ý, kích thích hứng thú và động cơ tham gia của các em vào hoạt động giáo dục.

+ Bước 3: Giáo viên tìm cách tích hợp các cách kích lệ, động viên trẻ tham gia vào hoạt động cụ thể. Để áp dụng nguyên tắc ba trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non, giáo viên tiếp tục soi chiếu các yêu cầu, gợi ý của nguyên tắc vào từng thành tố của quá trình giáo dục và lựa chọn cách làm cho phù hợp.

Ví dụ: Khi tổ chức hoạt động tạo hình ở lớp mẫu giáo 4-5 tuổi về vẽ hình tam giác hoặc các hình ảnh khác, các trẻ em sáng mắt có thể quan sát cô vẽ mẫu về hình và vẽ theo, trẻ khiếm thị không quan sát được bằng mắt thì cô sử dụng mô hình nổi cho trẻ sờ, tri giác để cảm nhận. Khi trẻ khiếm thị đã hiểu rõ được biểu tượng hình tam giác thì giáo viên sẽ cho trẻ sử dụng bảng căng chun để tạo thành hình tam giác theo yêu cầu, hoặc xếp các hạt đỗ thành hình tam giác,...



GV đưa ra cách thức đa dạng để kích thích động cơ, hứng thú, sự tham gia của trẻ như đề xuất nhiều sự lựa chọn và quyền tự quyết định trong việc học tập của các em. Khi tổ chức hoạt động giáo dục theo nguyên tắc này phải tăng cường tính thực tiễn của hoạt động, nội dung học tập, tạo ra môi trường học tập an toàn, tập trung, các biện pháp duy trì nỗ lực và sự kiên trì của trẻ như tăng cường phản hồi, đánh giá, tăng cường hoạt động hợp tác nhóm và thiết kế các cách thức khác nhau để trẻ có thể tự đánh giá, tự điều chỉnh trong quá trình học tập.

Ngoài ra, CAST cũng đưa ra những chỉ dẫn cụ thể để sử dụng các nguyên tắc của UDL trong việc tổ chức hoạt động cho trẻ mầm non (nguyên tắc 1 bao gồm 12 chỉ dẫn, nguyên tắc 2 có 9 chỉ dẫn, nguyên tắc 3 có 10 chỉ dẫn). Dựa trên các chỉ dẫn cụ thể (các chỉ dẫn được mã hoá đánh số theo mỗi nguyên tắc) thì giáo viên sẽ thiết kế các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non để đảm bảo thu hút sự tham gia của các em, khuyến khích trẻ thể hiện hành động theo nhiều cách khác nhau. Các chỉ dẫn theo CAST của từng nguyên tắc được thể hiện thông qua sơ đồ sau:

(Lưu ý: *G* = Guideline = Hướng dẫn, là ký hiệu của CAST được sử dụng mã hoá trong sơ đồ bên dưới. Các chỉ dẫn được ký hiệu bằng các số cụ thể theo thứ tự).

	Cung cấp đa dạng các phương tiện để tham gia  Liên hệ “Tại sao phải học?”	Cung cấp đa dạng phương tiện để trình bày nội dung bài học  Liên hệ “Học cái gì?”	Cung cấp đa dạng phương pháp để hành động và thể hiện  Học như thế nào?
Xâm nhập	Cung cấp lựa chọn để bày tỏ sự quan tâm /sở thích nhu cầu (7) 7.1. Tối ưu hoá sự lựa chọn và quyền tự chủ của cá nhân 7.2. Tối ưu hoá sự liên hệ, giá trị và tính xác thực 7.3. Giảm thiểu các mối đe dọa và sự xao lãng	Cung cấp các lựa chọn cho nhận thức (1) 1.1. Đa dạng cách khác nhau để thể hiện thông tin 1.2. Đưa ra các phương án thay thế cho thông tin thính giác 1.3. Đưa ra các phương án thay thế cho thông tin trực quan	Cung cấp các lựa chọn cho hành động cơ thể (4) 4.1. Đa dạng các phương pháp phản hồi và điều hướng 4.2. Tối đa hoá các công cụ phương tiện và công nghệ hỗ trợ
Xây dựng	Cung cấp lựa chọn để duy trì sự kiên trì và nỗ lực (8) 8.1. Nêu bật mục tiêu, mục đích của hoạt động 8.2. Đa dạng các yêu cầu và nguồn lực để tối ưu hoá các thách thức 8.3. Thúc đẩy sự hợp tác và kết nối cộng đồng. 8.4. Tăng cường sự chủ động lĩnh hoạt phản hồi.	Cung cấp các lựa chọn cho ngôn ngữ và các biểu tượng (2) 2.1. Làm rõ các từ vựng và biểu tượng. 2.2. Làm rõ các cú pháp và cấu trúc 2.3. Hỗ trợ giải mã văn bản, ký hiệu toán học, ký hiệu 2.4. Thúc đẩy sự hiểu biết giữa các ngôn ngữ 2.5. Minh hoạ bằng sử dụng đa phương tiện	Cung cấp các lựa chọn cho việc trình bày và giao tiếp (5) 5.1. Sử dụng đa dạng các phương tiện để giao tiếp 5.2. Sử dụng đa dạng nhiều công cụ để xây dựng và sáng tác. 5.3. Phát triển mức độ thành thạo bằng việc sử dụng các mức độ hỗ trợ cho thực hành và trình bày.
Củng cố	Cung cấp các lựa chọn để tự điều chỉnh (9) 9.1. Khuyến khích các niềm tin và mong đợi để gia tăng động lực học tập 9.2. Tạo điều kiện vận dụng các chiến lược và kỹ năng của cá nhân 9.3. Phát triển việc phản hồi và đánh giá cá nhân	Cung cấp các lựa chọn cho việc hiểu thông tin (3) 3.1. Kích hoạt hoặc cung cấp các kiến thức nền 3.2. Làm nổi bật các mô hình, tính năng, các ý tưởng lớn và các mối quan hệ. 3.3. Hướng dẫn quá trình xử lý thông tin bằng quy trình và trực quan hoá 3.4. Tối đa hoá việc vận dụng, liên hệ và khái quát hoá thông tin	Cung cấp các lựa chọn cho chức năng điều hành (6) 6.1. Hướng dẫn trẻ tự đặt mục tiêu phù hợp 6.2. Hỗ trợ trẻ lên kế hoạch và phát triển các chiến lược 6.3. Tạo điều kiện thuận lợi quản lý thông tin và các nguồn tài nguyên 6.4. Nâng cao khả năng giám sát tiến độ thực hiện
Mục tiêu	Mục đích và động lực	Tài nguyên và sự hiểu biết	Các chiến lược và hướng đến mục tiêu

Sơ đồ các chỉ dẫn của các nguyên tắc của UDL (CAST, 2020)

Như vậy, tổ chức hoạt động giáo dục theo UDL cần đảm bảo thực hiện phối hợp ba nguyên tắc cơ bản trên với các chỉ dẫn cụ thể. Trước tiên, việc tổ chức hoạt động giáo dục được thực hiện theo cách tạo ra nhiều nguồn động lực khác nhau cho trẻ mầm non. “Mục đích” học tập phù hợp với ngữ cảnh và từng đối tượng khác nhau, đồng thời phải xem xét các tình huống thực tế mà trẻ có thể xác định được rõ giá trị của việc tham gia vào các hoạt động. Thứ hai, trẻ phải được phép

thể hiện việc học của mình theo nhiều cách khác nhau. Trình bày thông tin tương tự theo nhiều cách khác nhau. Có nghĩa là trẻ khuyết tật về giác quan, ngôn ngữ, chậm phát triển nhận thức hoặc khác biệt về văn hóa có thể tiếp cận theo các phong cách học khác nhau, giúp mọi trẻ em củng cố việc học của mình và áp dụng vào thực tiễn. Ngôn ngữ và kí hiệu khác nhau sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc tham gia vào hoạt động: một số trẻ thích từ ngữ đơn giản, trong khi những trẻ em khác thích cách diễn đạt ngắn gọn và chính xác; một số trẻ sẽ thấy biểu đồ, hình tự giải thích, trong khi những trẻ em khác có thể cần giải thích bằng âm thanh, giọng nói. Việc đa dạng các phương pháp trình bày thông tin sẽ tạo ra một quá trình giáo dục coi trọng sự hiểu biết hơn là ghi nhớ. Thứ ba, tổ chức hoạt động giáo dục ở trường mầm non theo các nguyên tắc của UDL sẽ khuyến khích thiết kế sự đa dạng trong cách biểu đạt và hành động của mỗi trẻ em. Điều đó có nghĩa là việc phân biệt các cách mà trẻ em mầm non có thể biểu đạt kiến thức và áp dụng các kỹ năng của mình. Tất cả mọi trẻ em trong lớp mầm non hoà nhập có thể truyền đạt những gì các em đã học, đã hiểu theo nhiều cách thức khác nhau phù hợp nhất với sở thích và nhu cầu của các em.

3. Kết luận

Giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật cấp Mầm non được tổ chức theo ứng dụng của giáo dục phổ quát (UDL) sẽ đáp ứng được sự đa dạng của trẻ em trong lớp học. Đặc biệt, mỗi trẻ khuyết tật có những khả năng và nhu cầu khác nhau, việc tổ chức hoạt động giáo dục theo ba nguyên tắc cơ bản và các chỉ dẫn cụ thể của UDL sẽ tạo cơ hội để tất cả trẻ em đều có thể tham gia vào các hoạt động. Giáo viên cũng có đa dạng cách truyền đạt thông tin và nội dung học tập để các em dễ tiếp cận và khuyến khích được sự hứng thú tham gia của các em. Tuy nhiên, ứng dụng theo giáo dục phổ quát thì đòi hỏi giáo viên cần rất linh hoạt, hiểu rõ được đặc điểm khả năng nhu cầu của từng trẻ trong lớp bao gồm cả trẻ khuyết tật. Nhà trường cũng cần trang bị đầy đủ các phương tiện, đồ dùng thiết bị đặc biệt các thiết bị công nghệ nhằm tạo môi trường học tập đa dạng, kích thích sự tham gia của trẻ em trong lớp..

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Lüneberger M. (2018). Universal design for learning guidelines version 2.2 [graphic organizer]. CAST, Inc. (2018). Deutsche Version. *Verfügbar am*, 8, 2022.
- [2] Kiersten Hensley & Sally Huddle, (2023). *Use the principles of Universal Design for Learning to anchor a strategy for collaboration in special and general education*. Principal Magazine.
- [3] NTC Hường, (2022). Thiết kế phổ dụng trong học tập: Giải pháp thực hiện giáo dục hoà nhập cho trẻ khuyết tật. *Tạp chí giáo dục*, ISSN: 2354-0753, tr 29-34.
- [4] Unicef, (2020). Universal Design for Learning (UDL) Strategies for Teacher Trainers in Ghana.
- [5] Lohmann MJ, Hovey KA & Gauvreau AN, (2023). Universal Design for Learning (UDL) in Inclusive Preschool Science Classrooms. *Journal of Science Education for Students with Disabilities*, 26(1), 1-12.
- [6] International Disability Alliance, (2021). Universal Design for Learning and its Role in Ensuring Access to Inclusive Education for All.
- [7] Head Start Center for Inclusion, (2019). Tips for Educators: Universal Design for Learning (UDL).
- [8] Michael C, (2006). The universal design of Early Education: moving forward for all children. *NC State University, The Center for Universal Design*.
- [9] Spencer SA, (2011). Universal Design for Learning: Assistance for Teachers in Today's Inclusive Classrooms. *Interdisciplinary Journal of Teaching and Learning*, 1(1), 10-22.
- [10] Acrey C, Johnstone C & Milligan C, (2005). Using universal design to unlock the potential for academic achievement of at-risk learners. *Teaching Exceptional Children*, 38(2), 22-31.